TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:10/2021/HS-ST
Ngày: 09-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hà Bắc;

Ông Nguyễn Vinh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Cao K; sinh năm 1997, tại xã Gi, huyện Gi, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 17, xã Gi, huyện Gi, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Theo đạo Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Kh (hiện đang chấp hành án phạt tù) và bà Nguyễn Thị Th; bị cáo chưa có vợ; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08-12-2020 đến nay; "có mặt".

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Đặng Thị Anh Thư - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định "có mặt"

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Văn Th - Sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm 4, xã Gi, huyện Gi, tỉnh Nam Định "vắng mặt".

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị Th "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 10-11-2020, Phạm Cao K đi bộ đến

quán internet của ông Đặng Đức K ở xóm 22 xã Gi chơi điện tử. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày anh Nguyễn Văn Th điều khiển xe mô tô YAMAHA EXCITER 150, BKS: 29E2-126.61 đến quán của ông K chơi điện tử. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, sau khi chơi điện tử xong Kh thanh toán tiền rồi ra về, khi đi ra ngoài Kh thấy chiếc xe mô tô của anh Th dựng ở sân không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Thấy không ai để ý, Kh dùng tovit (mang sẵn trong người từ trước) cắm vào ổ khóa xe xoay theo chiều từ trái sang phải thì mở được khóa điện, Kh dắt xe ra đường, nổ máy rồi đi xe về nhà mình. K dùng kìm và tay công chữ T tháo biển kiểm soát rồi cất giấu chiếc biển kiểm soát cùng 01 tovit, 01 kìm và 01 tay công chữ T ở gầm giường, sau đó Kh đi xe đến nhà chị Nguyễn Thị Th (là dì ruột của K ở xóm X, xã Gi) gửi rồi nhờ anh Đoàn Viễn D (là em chồng của chị Th) chở về nhà.

Đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, sau khi chơi điện tử xong, anh Th phát hiện bị mất xe nên đã đến Công an xã Gi, huyện Gi trình báo sự việc. Sau khi xác minh, Công an xã Gi và Công an huyện Gi đã triệu tập K lên làm việc. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Gi, Phạm Cao K đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại nhà Phạm Cao K: 01 biển kiểm soát xe máy, số 29E2 - 12661, 01 tô vít dài 16cm, 01 kìm kim loại và 01 tay công chữ T; thu giữ tại nhà chị Nguyễn Thị Th 01 xe máy YAMAHA, exciter 150, màu xám đen.

Ngày 30-11-2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Gi đã định giá xác định:"01 xe mô tô nhãn hiệu YAMHA, kiểu dáng EXCITER 150, màu xám đen, tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá 23.500.000 đồng".

Bản Cáo trạng số:10/CT-VKS ngày 04- 02- 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gi, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Phạm Cao K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Cao K đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình như đã nêu trên.

Kiểm sát viên luận tội: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn Th có trị giá là 23.500.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Cao K phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Cao K từ 15 đến 18 tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 tô vít, 01 kìm kim loại và 01 tay công chữ T, là công cụ bị cáo sử dụng để trộm cắp tài sản. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn Th đã nhận lại tài sản của mình, nay anh Th không có yêu cầu gì thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng với bị cáo K, về tội danh, nhưng đề nghị HĐXX xem xét tới

điều kiện gia đình bị cáo bố bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Phạm Cao K nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình đã thực hiện là phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 10-11-2020, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Nguyễn Văn Th. Bị cáo Phạm Cao K đã lén lút sử dụng 01 tô vít (mang đi từ trước) mở khóa điện lấy trộm chiếc xe máy YAMAHA, EXCITER 150, màu xám đen BKS: 29E2 - 126.61 trị giá 23.500.000 đồng của anh Th khi anh Th để chiếc xe tại sân nhà ông Đặng Đức K ở xóm 22, xã Gi, huyện Gi rồi điều khiển xe về nhà mình dùng kìm, tay công hình chữ T tháo biển kiểm soát xe sau đó mang xe đến gửi nhà chị Nguyễn Thị Th ở xóm X, xã Gi, huyện Gi thì bị phát hiện. Do đó, bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại đại phương. Bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu khó lao động tạo ra của cải vật chất để phục vụ nhu cầu của bản thân mà chỉ thích hưởng thụ nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác dẫn đến phạm tội. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc buộc bị cáo phải tập trung cải tạo một thời gian để giáo dục riêng đối với bị cáo và đáp ứng công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu

và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1Điều 51của Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô YAMAHA, EXCITER 150, BKS: 29E2 - 12661 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Thắng. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh Th, hiện anh Th đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 tô vít, 01 kìm kim loại và 01 tay công chữ T, là công cụ bị cáo sử dụng để trộm cắp tài sản.

Đối với chị Nguyễn Thị Th đã có hành vi cho bị cáo gửi chiếc xe mô tô mà bị cáo đã trộm cắp của anh Nguyễn Văn Thắng tại nhà mình và anh Đoàn Viễn D đã có hành vi chở bị cáo về nhà. Tuy nhiên, chị Th, anh D không biết bị cáo trộm cắp chiếc xe, nên vấn đề xử lý đối với chị Th và anh D không đặt ra.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1Điều 51của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Phạm Cao K phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt bị cáo Phạm Cao K 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 12 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 tô vít, 01 kìm kim loại và 01 tay công chữ T.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 04-02-2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Cao K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Phạm Cao K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy;
- Công an huyện Giao Thủy;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Lâm